

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

2. Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

V.M.T, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xxx/x, Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số xx/x, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà V.T.X.Đ, sinh năm 1965; không rõ tên cha; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 14/01/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông N.N.N là Luật sư - Văn phòng luật sư N.H.D thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh B.T.H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số xxx/x, Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Anh P.V.V.L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số xx/x, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; có mặt.

3. Chị H.T.K.A (N), sinh năm 1997; nơi cư trú: Số xxx, Khu phố x, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Anh N.B.S, sinh năm 2000; nơi cư trú: Số 70/1, Khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 05/01/2021, V.M.T điều khiển xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx đến khu vực trước nhà Số xxx/x, Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T, tỉnh Bến Tre kiểm tra, phát hiện V.M.T đang cất giấu trong túi quần phía trước bên trái 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên ngoài có chữ màu đỏ “THỊNH PHÁT HELLO YUMI”, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

- 01 (một) gói nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B.

- 01 (một) ống thủy tinh hình mỏ vịt đã bị cháy xém, kích thước 13,5cm.

- Thu trong túi quần phía sau bên phải của V.M.T 01 bóp da, bên ngoài có in hình tờ tiền màu xanh mệnh giá 500.000 đồng, bên trong bóp có: tiền Việt Nam 10.000.000 đồng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71Cx - xxx.xx tên V.M.T; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số xxxxxxxxx tên V.M.T do Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/8/2019; 01 (một) điện thoại di động màu đen, hiệu VIVO, được niêm phong trong phong bì ký hiệu C.

- 01 (một) xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx, số máy 1PBxxxxxxx, số khung PB30EYxxxxxx, nhãn hiệu Yamaha, màu N.B.S trắng - xanh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của V.M.T tại nhà Số xx/x, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, phát hiện thu giữ:

- 15 (mười lăm) ống thủy tinh loại thẳng, chiều dài 18,5cm.

- 04 (bốn) ống thủy tinh hình mỏ vịt, chiều dài 13,5cm.

- 06 (sáu) túi nylon được hàn kín ba phía, phía trên có rãnh kéo lại, sọc màu đỏ, bên trong rỗng.

- 01 (một) dụng cụ khò gắn vào bình ga cầm tay bằng kim loại màu trắng - vàng, có van điều chỉnh bằng nhựa màu cam, dài 19cm.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 4cm x 7cm, không gắn pin.

- 01 (một) bình ga hiệu IKURA, thể tích 250ml.

* Tại Bản kết luận giám định số 04A/2021/GĐMT ngày 06/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 49,9423gam.

* Tại Bản kết luận giám định số 04B/2021/GĐMT ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 1,9066gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 51,8489gam Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: mẫu vật ký hiệu A sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 49,5906gam; mẫu vật ký hiệu B sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 1,7348gam.

Quá trình điều tra bị cáo V.M.T khai nhận:

Khoảng tháng 5/2020, V.M.T đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh và quen biết với người tên Lập (không rõ họ tên và địa chỉ) có bán ma túy, V.M.T hỏi mua 50gam ma túy giá 20.000.000 đồng đem về nhà ở Số 20/3, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng thời gian từ giữa tháng 8/2020 đến cuối tháng 12/2020, V.M.T đã nhiều lần bán ma túy cho P.V.V.L và B.T.H (còn gọi là B.T.H Bình Dương). Cụ thể:

*** Bán ma túy cho P.V.V.L 03 lần:**

- *Lần thứ nhất:* đầu tháng 9/2020, P.V.V.L điện thoại cho V.M.T hỏi mua “1 hộp 5” (05gam) ma túy, V.M.T đồng ý bán với giá 3.200.000 đồng và hẹn P.V.V.L đến nhà V.M.T ở Số xx/x, ấp B, xã A, huyện T để nhận ma túy. Khi P.V.V.L đến đầu cầu vào nhà V.M.T, P.V.V.L điện thoại kêu V.M.T giao ma túy, V.M.T lấy “1 hộp 5” ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp đem bán cho P.V.V.L và nhận số tiền 3.200.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* khoảng giữa tháng 11/2020, P.V.V.L điện thoại hỏi V.M.T mua “1 hộp 5” ma túy, V.M.T đồng ý và kêu P.V.V.L đến đầu cầu cách nhà khoảng 50m, khi P.V.V.L đến nơi điện thoại thì V.M.T lấy “1 hộp 5” ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp đem bán cho P.V.V.L và nhận số tiền 3.200.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* khoảng cuối tháng 12/2020, P.V.V.L điện thoại hỏi V.M.T mua “1 hộp 5” ma túy và xin cho thiếu tiền, V.M.T đồng ý và kêu P.V.V.L đến quán K ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre để giao ma túy. V.M.T lấy “1 hộp 5” ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp rồi để vào hộp vỏ thuốc lá hiệu SCOTT. Khi đến quán K, V.M.T lấy vỏ thuốc SCOTT có chứa gói ma túy để vào nón bảo

hiếm của P.V.V.L, P.V.V.L lấy cất rồi cả hai cùng ra về, lần này P.V.V.L chưa trả tiền mua ma túy cho V.M.T.

*** Bán ma túy cho B.T.H 03 lần:**

- *Lần thứ nhất:* khoảng giữa tháng 8/2020, B.T.H điện thoại cho V.M.T hỏi mua “1 hộp 5” ma túy, V.M.T bán với giá 3.200.000 đồng, B.T.H nói đang kẹt tiền chỉ còn 1.200.000 đồng, xin thiếu lại 2.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại nhà B.T.H ở Số xxx/x, Khu phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre thì V.M.T đồng ý. V.M.T lấy “1 hộp 5” ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp rồi đem đến nhà B.T.H, lúc này có H.T.K.A (vợ B.T.H) và N.T.N.T. B.T.H trả V.M.T số tiền 1.200.000 đồng, B.T.H lấy ra một ít ma túy bốn người cùng sử dụng, sau đó V.M.T ra về.

- *Lần thứ hai:* khoảng giữa tháng 10/2020, B.T.H điện thoại hỏi V.M.T còn ma túy không bán cho B.T.H “1 hộp 5” ma túy và đem qua nhà giao cho B.T.H, V.M.T đồng ý bán với giá 3.200.000 đồng, sau đó lấy ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp đem qua nhà B.T.H, lúc đến nhà B.T.H có A và T.V.L. V.M.T giao gói ma túy, B.T.H trả V.M.T số tiền 1.200.000 đồng và nói thiếu lại 2.000.000 đồng, B.T.H lấy một ít ma túy để bốn người cùng sử dụng.

- *Lần thứ ba:* khoảng giữa tháng 12/2020, B.T.H điện thoại cho V.M.T hỏi mua “1 hộp 5” ma túy, sẽ trả trước 1.200.000 đồng, xin thiếu lại 2.000.000 đồng, và nói thiếu tổng cộng là 6.000.000 đồng, V.M.T nói lần này nữa thôi, sau đó V.M.T lấy ma túy đựng trong túi nylon có rãnh khếp đem qua nhà B.T.H, khi đến V.M.T có gặp A. V.M.T bán cho B.T.H gói ma túy và nhận số tiền 1.200.000 đồng, B.T.H lấy một ít ma túy để vào nỏ cả ba người cùng sử dụng;

V.M.T lấy số tiền bán ma túy cộng với tiền có được từ việc đi làm thuê tiếp tục mua ma túy đem về cất giấu để sử dụng và bán lại. Ngày 01/01/2021, V.M.T đến nhà của B.T.H nhờ tìm chỗ mua ma túy, B.T.H gọi điện thoại cho một người tên N.B.S (không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 50gam ma túy với giá 20.000.000 đồng, phí vận chuyển là 400.000 đồng, do N.B.S bán giá cao nên V.M.T kêu B.T.H tìm người nào bán rẻ hơn N.B.S để mua. Ngày 02/01/2021, B.T.H nói với V.M.T chỗ khác cũng giá như vậy và yêu cầu V.M.T sau khi mua ma túy về thì B.T.H sẽ tìm người bán, sau khi bán hết ma túy sẽ đưa tiền vốn lại cho V.M.T, tiền lời chia mỗi người 50%, V.M.T không đồng ý nên ra về. Đến ngày 03/01/2021, do cần ma túy nên V.M.T đến gặp B.T.H và đồng ý với yêu cầu của B.T.H, B.T.H gọi điện thoại cho N.B.S để hỏi mua ma túy, do B.T.H mở loa ngoài nên V.M.T nghe N.B.S nói chuyển khoản trước 50%, còn lại 50% khi nào giao ma túy sẽ nhận, sau đó V.M.T đưa số tiền 10.200.000 đồng để B.T.H mua

ma túy rồi về nhà. Khoảng 13 giờ ngày 03/01/2021, V.M.T điện thoại kêu B.T.H mua thêm “nửa hộp 5” (2,5gam) ma túy loại ngon để sử dụng và kêu B.T.H trả tiền vì B.T.H còn thiếu V.M.T 6.000.000 đồng tiền mua ma túy trước đó. Khoảng hơn 20 giờ ngày 04/01/2021, B.T.H điện thoại kêu V.M.T qua nhà nhận ma túy; khi đến nhà B.T.H, V.M.T đứng ngoài cửa rào, A mở cửa đi ra nói với V.M.T là N.B.S không chịu giao dịch với người lạ và kêu V.M.T đưa tiền để trả tiền ma túy, V.M.T đưa A số tiền 10.200.000 đồng rồi về. Khoảng hơn 10 giờ ngày 05/01/2021, B.T.H kêu V.M.T qua lấy ma túy, V.M.T đem theo 01 nỏ thủy tinh đến gặp B.T.H, A và N.B.S (L), B.T.H lấy gói ma túy lớn đựng trong bao lì xì màu đỏ bằng túi nylon sử dụng thử và V.M.T đồng ý nhận, V.M.T kêu B.T.H lấy túi đựng tấm bông bỏ ma túy vào hàn kín lại, V.M.T hỏi B.T.H “nửa hộp 5” ma túy loại ngon đâu thì B.T.H lấy đưa V.M.T túi nylon có rãnh khếp và vạch màu đỏ chứa ma túy, V.M.T lấy nỏ thủy tinh mang theo bỏ ít ma túy vào cùng sử dụng. B.T.H kêu V.M.T để ma túy lại cho B.T.H bán, V.M.T không đồng ý và lấy 02 túi ma túy, nỏ thủy tinh cất trong túi quần trước bên trái và điều khiển xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx về đến trước nhà Số xxx/x thuộc Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre (cạnh Chi cục thuế huyện T) thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang.

Qua điều tra:

- P.V.V.L khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo V.M.T về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền mua ma túy. P.V.V.L đã mua ma túy của V.M.T 03 lần, tổng số tiền 9.600.000 đồng, mỗi lần mua “01 hộp 5” với giá 3.200.000 đồng, đã trả V.M.T số tiền 6.400.000 đồng, còn thiếu số tiền 3.200.000 đồng;

- B.T.H khai nhận chỉ phù hợp với lời khai của bị cáo V.M.T về thời gian, địa điểm, số lần mua ma túy; nhưng về số lượng ma túy và số tiền mua ma túy thì B.T.H xác định V.M.T khai không đúng. Trong lần thứ nhất, B.T.H mua của V.M.T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng; lần thứ hai mua 01 gói ma túy giá 800.000 đồng; lần thứ ba mua 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng; đã trả tiền xong, không có thiếu tiền V.M.T. Đối với số ma túy V.M.T bị bắt quả tang vào ngày 05/01/2021, B.T.H không mua ma túy dùm cho V.M.T và không có quen biết người nào tên N.B.S, đồng thời không có bàn bạc việc mua bán ma túy với V.M.T;

- H.T.K.A (N) xác định B.T.H có mua ma túy của bị cáo V.M.T về số lần, số tiền mua như B.T.H khai, xác định lời khai của V.M.T về việc bán ma túy cho B.T.H là không đúng; ngày 05/01/2021 thì V.M.T có đến nhà của B.T.H để sử

dụng ma túy, B.T.H không có trao đổi đồ vật gì, ma túy là của V.M.T lấy ra cùng sử dụng, A không có nhận tiền của V.M.T để trả tiền mua ma túy của N.B.S;

- N.B.S xác định ngày 05/01/2021 bị cáo V.M.T có đến nhà B.T.H, thấy V.M.T lấy ma túy ra cùng sử dụng, không nghe V.M.T và B.T.H có bàn bạc về việc mua bán ma túy, biết V.M.T có bán ma túy, B.T.H không có bán ma túy, ma túy B.T.H có để sử dụng là mua của V.M.T, mỗi lần mua từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng;

- N.T.N.T xác định khoảng giữa tháng 8/2020 có đến nhà B.T.H, thấy bị cáo V.M.T đến có giao cho B.T.H 01 gói ma túy, không rõ B.T.H trả cho V.M.T số tiền bao nhiêu, sau đó B.T.H lấy ma túy ra để cùng sử dụng, B.T.H và A không có bán ma túy;

Như vậy, lời khai của V.M.T về việc B.T.H và H.T.K.A (N) có liên quan đến khối lượng ma túy bị bắt vào ngày 05/01/2021 cũng như số tiền của 03 lần bán ma túy cho B.T.H là chưa đủ căn cứ để xem xét.

Quá trình điều tra; bị cáo V.M.T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án về các lần bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ các vật chứng và số tiền 10.000.000 đồng của V.M.T để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBT-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố V.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo V.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo V.M.T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo V.M.T từ 16 năm đến 18 năm tù;

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị:

* Tịch thu tiêu hủy:

- + Khối lượng 51,3254 gam ma túy còn lại sau giám định;
- + 15 (mười lăm) ống thủy tinh loại thẳng, chiều dài 18,5cm;
- + 05 (năm) ống thủy tinh hình mỏ vịt, chiều dài 13,5cm, gồm 01 ống đã qua sử dụng hút ma túy bị cháy xém, 04 ống còn mới chưa sử dụng;
- + 06 (sáu) túi nylon được hàn kín ba phía, phía trên có rãnh khép lại, có sọc màu đỏ, bên trong rỗng;
- + 01 (một) dụng cụ khò gắn vào bình ga, tay cầm bằng kim loại màu trắng vàng, có van điều chỉnh bằng nhựa màu cam dài 19cm;
- + 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 4 x 7cm, không gắn pin;
- + 01 (một) bình ga hiệu IKURA, thể tích ghi bên ngoài 250ml.
- * Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO số Imei 1: xxxxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxx;
- + 01 (một) xe mô tô biển số 71C3 - 158.69, số máy 1PBxxxxx, số khung PBxxEYxxxxx, nhãn hiệu YAMAHA, màu N.B.S trắng - xanh;
- + 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy biển số 71C3 - xxx.xx do V.M.T đứng tên sở hữu;
- * Trả lại cho bị cáo V.M.T:
- + 01 (một) bóp da;
- + 01 (một) sim số: 0818767271;
- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321534752 tên V.M.T;
- * Buộc bị cáo V.M.T giao nộp số tiền 8.900.000 đồng để sung quỹ Nhà nước;
- * Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo V.M.T để đảm bảo thi hành án.
- Bị cáo V.M.T trình bày lời khai: khoảng tháng 5/2020, bị cáo mua của một người tên Lập 50gam ma túy giá 20.000.000 đồng đem về nhà cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời;
- Bị cáo bán ma túy cho P.V.V.L 03 lần:
- Lần thứ nhất:* khoảng đầu tháng 9/2020, bị cáo bán cho P.V.V.L “1 hộp 5” (05gam) ma túy với giá 3.200.000 đồng, P.V.V.L đã nhận ma túy và trả đủ tiền cho bị cáo 3.200.000 đồng;
- Lần thứ 2:* khoảng giữa tháng 11/2020, bị cáo bán cho P.V.V.L “1 hộp 5” (05gam) ma túy với giá 3.200.000 đồng, P.V.V.L đã nhận ma túy và trả đủ tiền cho bị cáo 3.200.000 đồng;

Lần thứ 3: khoảng cuối tháng 12/2020, bị cáo bán cho P.V.V.L “1 hộp 5” (05gam) ma túy với giá 3.200.000 đồng, P.V.V.L đã nhận ma túy và chưa trả tiền cho bị cáo.

Bị cáo bán ma túy cho B.T.H 03 lần:

Lần thứ nhất: khoảng giữa tháng 8/2020, bị cáo bán cho B.T.H “1 hộp 5” (05gam) ma túy với giá 3.200.000 đồng, B.T.H trả 1.200.000 đồng, thiếu lại 2.000.000 đồng;

Lần thứ hai: khoảng giữa tháng 10/2020, bị cáo bán cho B.T.H “1 hộp 5” ma túy với giá 3.200.000 đồng, B.T.H trả 1.200.000 đồng, thiếu lại 2.000.000 đồng;

Lần thứ ba: khoảng giữa tháng 12/2020, bị cáo bán cho B.T.H “1 hộp 5” ma túy với giá 3.200.000 đồng, B.T.H trả 1.200.000 đồng, thiếu lại 2.000.000 đồng.

Bị cáo lấy số tiền bán ma túy nêu trên cộng với tiền có được từ việc đi làm thuê tiếp tục mua ma túy đem về cất giấu để sử dụng và bán lại. Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 05/01/2021; bị cáo nhờ B.T.H tìm mua ma túy dùm bị cáo, B.T.H mua dùm ma túy cho bị cáo của một người tên N.B.S 50gam ma túy với giá 20.000.000 đồng và phí vận chuyển là 400.000 đồng, bị cáo đồng ý để B.T.H tìm người bán ma túy, sau khi bán hết ma túy B.T.H sẽ đưa tiền vốn lại cho bị cáo, còn tiền lời chia mỗi người 50%. Bị cáo đưa cho B.T.H số tiền 10.200.000 đồng vào ngày 03/01/2021, B.T.H nhận tiền rồi đưa cho H.T.K.A và kêu A ra cửa hàng Viettel chuyển tiền mua ma túy cho N.B.S; đến ngày 04/01/2021 bị cáo đưa cho A số tiền 10.200.000 đồng để A đưa lại cho B.T.H trả tiền mua ma túy cho N.B.S. Bị cáo còn kêu B.T.H mua thêm “nửa hộp 5” (2,5gam) ma túy loại ngon để sử dụng và kêu B.T.H trả tiền vì B.T.H còn thiếu bị cáo 6.000.000 đồng tiền mua ma túy trước đó. Đến khoảng hơn 10 giờ ngày 05/01/2021, B.T.H điện thoại kêu bị cáo đến nhà B.T.H nhận ma túy, bị cáo đến nhà B.T.H lấy số ma túy nêu trên gồm 01 gói 50gam và 01 gói 2,5gam, trên đường về thì bị Công an huyện T kiểm tra phát hiện bị cáo cất giấu ma túy trong người nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và xác định tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 51,8489gam, loại Methamphetamine. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng B.T.H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai: anh có mua ma túy của bị cáo V.M.T 03 lần để sử dụng. Lần thứ nhất: anh mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Lần thứ hai: anh mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 800.000 đồng. Lần thứ ba: anh mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng; cả 03 lần mua ma túy

đều trả tiền xong. Đối với số ma túy của bị cáo V.M.T bị bắt quả tang vào ngày 05/01/2021 thì anh không biết, anh không mua ma túy dùm cho bị cáo V.M.T, anh không có quen biết người nào tên N.B.S, anh không có bàn bạc việc mua bán ma túy với bị cáo V.M.T. Lời khai của bị cáo V.M.T là không đúng.

- Người làm chứng P.V.V.L trình bày lời khai: anh có mua ma túy của bị cáo V.M.T 03 lần để sử dụng. Lần thứ nhất: anh mua của bị cáo V.M.T “1 hộp 5” ma túy với giá 3.200.000 đồng, anh đã nhận ma túy và trả tiền xong. Lần thứ 2: anh mua của bị cáo V.M.T “1 hộp 5” ma túy với giá 3.200.000 đồng, anh đã nhận ma túy và trả tiền xong. Lần thứ 3: anh mua của bị cáo V.M.T “1 hộp 5” ma túy với giá 3.200.000 đồng, lần này mua thiếu chưa trả tiền.

- Người làm chứng H.T.K.A (N) vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai: chị xác định B.T.H có mua ma túy của bị cáo V.M.T 03 lần để sử dụng. Lần thứ nhất: B.T.H mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 500.000 đồng. Lần thứ hai: B.T.H mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 800.000 đồng. Lần thứ ba: B.T.H mua của bị cáo V.M.T 01 gói ma túy giá 1.200.000 đồng. Ngày 05/01/2021 thì bị cáo V.M.T có đến nhà B.T.H để sử dụng ma túy, ma túy là của bị cáo V.M.T lấy ra cùng sử dụng; B.T.H không có trao đổi đồ vật gì với bị cáo V.M.T; chị không có nhận tiền của bị cáo V.M.T để đưa cho B.T.H trả tiền mua ma túy của N.B.S, B.T.H không có đưa tiền cho chị để chị ra cửa hàng Viettel chuyển khoản trả tiền mua ma túy của N.B.S. Lời trình bày của bị cáo V.M.T là không đúng.

- Người làm chứng N.B.S vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có trình bày lời khai: anh xác định vào ngày 05/01/2021 bị cáo V.M.T có đến nhà B.T.H, anh thấy bị cáo V.M.T lấy ma túy ra cùng sử dụng gồm 04 người là anh, bị cáo V.M.T, B.T.H và A. Anh không nghe bị cáo V.M.T và B.T.H bàn bạc về việc mua bán ma túy; anh biết V.M.T có bán ma túy, riêng B.T.H không có bán ma túy.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bài bào chữa cho bị cáo: đồng tình với Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo V.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, vì bị cáo có hành vi mua bán trái phép 51,8489gam ma túy loại Methamphetamine, do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo V.M.T có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”

theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không còn cha, chỉ còn mẹ, trong quá trình điều tra bị cáo có khai rằng mẹ bị cáo có biểu hiện V.M.T lý không bình thường và hiện đang sống cùng bà ngoại đã 76 tuổi; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên phạm tội, có nhân thân lai lịch rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chiếu cố giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phụng dưỡng mẹ bị cáo. Đối với vật chứng là xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx, bị cáo khai rằng không sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy và số tiền 10.000.000 đồng là tiền lương và tiền thưởng của bị cáo do bị cáo làm thuê mà có; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người bào chữa cho bị cáo có đơn xin vắng mặt nhưng có gửi bài bào chữa cho bị cáo, bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa; người làm chứng B.T.H, H.T.K.A và N.B.S vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án. Việc vắng mặt người bào chữa và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa, người làm chứng theo quy định tại các Điều 76, 291 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng P.V.V.L, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 05/01/2021. Bị cáo V.M.T đã cất giấu trA phép chất ma túy để bán lại cho người khác trên địa bàn huyện T, tỉnh Bến Tre; trong đó bán ma túy cho P.V.V.L 03 lần, tại khu vực gần nhà bị cáo V.M.T ở Số xx/x, ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre,

thu lợi số tiền 6.400.000 đồng; bán ma túy cho B.T.H 03 lần, tại nhà B.T.H ở Số xxx/x, Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, thu lợi số tiền 2.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 35 phút ngày 05/01/2021; tại khu vực trước nhà Số xxx/x, Khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, Công an huyện T, tỉnh Bến Tre kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo V.M.T đang cất giấu trái phép khối lượng 51,8489gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần trước bên trái nhằm mục đích để bán lại cho người khác.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán lại trA phép cho người khác bị Công an huyện T, tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ là 51,8489gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và khối lượng chất ma túy mua bán trái phép, thấy rằng Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSBT-P1 ngày 28/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo V.M.T về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: bị cáo biết rõ tác hại nguy hiểm của chất ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhưng vì hoàn cảnh khó khăn, vì động cơ thu lợi bất chính, do bản thân nghiện ma túy muốn có ma túy để sử dụng và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đang trên đường đi lấy ma túy về nhằm mục đích bán lại cho những người nghiện khác thì bị Công an huyện T, tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện bị cáo đang cất giấu ma túy trong người, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ khối lượng 51,8489gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 05/01/2021 như nêu trên, thì trước đó bị cáo đã 06 lần bán trA phép chất ma túy cho P.V.V.L và B.T.H, thu lợi bất chính số tiền 8.900.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã gây ra nhiều hệ quả xấu cho xã hội, chính ma túy đã gây tổn hại cho sức khỏe của con người, làm suy giảm giống nòi, suy giảm đạo đức xã

hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có 06 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác nên phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, từ nhỏ lớn lên sống không có cha nên thiếu sự giáo dục của cha, đang sống chung với bà ngoại đã 76 tuổi và mẹ bị bệnh V.M.T thân nhẹ, là lao động chính trong gia đình, trình độ học vấn chỉ lớp 7/12 nên khả năng nhận thức có phần bị hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về lượng hình: qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo phải được áp dụng hình phạt tù tương xứng theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy đang tiềm ẩn nhiều mối nguy hại khó lường, gây hoang mang, bức xúc trong xã hội hiện nay.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Đối với vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với vật chứng là công cụ, phương tiện không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu.

* Đối với số tiền 8.900.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

* Đối với số tiền 10.000.000 đồng của bị cáo V.M.T đang tạm giữ theo Biên lai thu tiền số 0000463 ngày 05/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Kiểm sát viên đề nghị về tội danh và hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[8.2] Người bào chữa đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được Hội đồng xét xử ghi nhận; riêng đề nghị trả lại cho bị cáo xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx và số tiền 10.000.000 đồng là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[8.3] Đối với việc bị cáo V.M.T cất giữ 05 nổ thủy tinh để sử dụng ma túy, do chưa đủ định lượng (dưới 06 đơn vị dụng cụ) và chưa có lần nào bị xử phạt hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 254 của Bộ luật Hình sự.

[8.4] Đối với người tên N.B.S mà bị cáo V.M.T khai đã nhờ B.T.H liên lạc mua ma túy và người tên Lập đã bán ma túy cho bị cáo V.M.T. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý khi có đủ căn cứ.

[8.5] Đối với B.T.H và H.T.K.A là người mà bị cáo V.M.T khai có liên quan đến việc mua bán ma túy. Qua điều tra B.T.H và A không thừa nhận, đồng thời không có chứng cứ nào khác chứng minh B.T.H và A có liên quan nên không xem xét xử lý về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm.

[8.6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B.T.H, H.T.K.A, P.V.V.L và N.B.S. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo V.M.T phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo V.M.T 16 (mười sáu) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- Khối lượng 51,3254gam ma túy còn lại sau giám định, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 04/2021, có chữ ký niêm phong ghi tên P.T.T, N.N.M, T.Q.D, P.V.C.L và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre;

- 15 (mười lăm) ống thủy tinh loại thẳng, chiều dài 18,5cm;

- 05 (năm) ống thủy tinh hình mỏ vịt, chiều dài 13,5cm, gồm 01 ống đã qua sử dụng hút ma túy bị cháy xém, 04 ống còn mới chưa sử dụng;

- 06 (sáu) túi nylon được hàn kín ba phía, phía trên có rãnh khếp lại, có sọc màu đỏ, bên trong rỗng;

- 01 (một) dụng cụ khò gắn vào bình ga, tay cầm bằng kim loại màu trắng vàng có van điều chỉnh bằng nhựa màu cam dài 19cm;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen, không có nhãn hiệu, kích thước 4 x 7cm, không gắn pin;

- 01 (một) bình ga hiệu IKURA, thể tích ghi bên ngoài 250ml.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO số Imei 1: xxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxx, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 (sau khi mở niêm phong để kiểm tra được niêm phong lại), có chữ ký niêm phong ghi tên V.M.T, N.H.D và hình dấu tròn niêm phong màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre;

- 01 (một) xe mô tô biển số 71C3 - xxx.xx, số máy xPBxxxxxx, số khung PB30EYxxxxx, nhãn hiệu YAMAHA, màu N.B.S trắng - xanh. Tình trạng xe: xe ngưng hoạt động, không xác định được chất lượng bên trong xe;

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy biển số 71Cx - xxx.xx do V.M.T đứng tên sở hữu;

** Trả lại cho bị cáo V.M.T:*

- 01 (một) bóp da, bên ngoài có in tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, màu xanh;

- 01 (một) sim số: 0818767271, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 (sau khi mở niêm phong để kiểm tra được niêm phong lại), có chữ ký niêm phong ghi tên V.M.T, N.H.D và hình dấu tròn niêm phong màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321534752 tên V.M.T;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

* Buộc bị cáo V.M.T giao nộp số tiền thu lợi bất chính là: 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng để sung quỹ Nhà nước;

* Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng của bị cáo V.M.T theo Biên lai thu tiền số 0000463 ngày 05/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án cho bị cáo V.M.T các khoản như sau: nộp sung quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 8.900.000 (tám triệu chín trăm nghìn) đồng; nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; số tiền còn dư 900.000 (chín trăm nghìn) đồng trả lại cho bị cáo V.M.T.

3. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo V.M.T phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã A, huyện T (1b);
- Bị cáo (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông